TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 440/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 51, 53, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 543/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Châu Tr, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Châu Tr và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100 Quyển số 01/2014 ngày 14/7/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, bà Tr nộp đơn ly hôn được Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện C hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2019, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung nên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện C lập biên bản ghi nhận.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Châu Tr và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 100 Quyển số 01/2014 ngày 14/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Tr và ông T xác định không có.

- Về tài sản chung: Bà Tr và ông T xác định không có.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Tr và ông T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Châu Tr và ông Nguyễn Văn T chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Tr và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0013905 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà Tr và ông T đã nộp đủ lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H, huyện C;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Sơn Hà